

Số: 362 /2019/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 07 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 449/2019/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974.**

Địa chỉ: Khu đô thị H, quận C, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1963.**

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Yên Bái

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Tuấn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Yên Bái ngày 28/3/1996. Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Tuấn H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Cả chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Tuấn H đều xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị L là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Tuấn H có 03 con chung là cháu Nguyễn Phương L sinh ngày 04/3/1997, cháu Nguyễn Hồng N sinh

ngày 03/9/2003, cháu Nguyễn Dương L sinh ngày 08/7/2016. Ly hôn, cháu L đã trưởng thành, ở với ai do cháu tự quyết định, không yêu cầu tòa án giải quyết; anh H chị L thỏa thuận anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thỏa thuận của các bên về con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chị L và anh H không yêu cầu nên Tòa không xét.

[3] Về tài sản (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Tuấn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Chị L, anh H tự lo chỗ ở sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Tuấn H cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Kim L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 30/7/2019 của Trung tâm hòa giải - đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Tuấn H.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Tuấn H có 03 con chung. Cháu Nguyễn Phương L sinh ngày 04/3/1997 hiện đã trên 18 tuổi nên tòa án không xem xét việc giao con cho ai nuôi sau khi ly hôn. Giao cháu Nguyễn Hồng N sinh ngày 03/9/2003 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Dương L sinh ngày 08/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

Chị L, anh H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản (động sản và bất động sản):* Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Tuấn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Tuấn H tự lo chỗ ở sau khi ly hôn.

- *Về nợ:* Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Tuấn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007261 ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cầu Giấy;*
- *Chi cục THADS quận Cầu Giấy;*
- *UBND phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Hải